

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Hiền

Ông Hoàng Văn Mừng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06/3/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị L, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phùng Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Km10, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị L trình bày:

- Chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì, có đăng ký kết hôn

ngày 26/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, chung sống cùng với gia đình anh Phùng Văn T tại Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng do anh Phùng Văn T nghiện ma túy từ năm 2000 và không chịu tu dưỡng làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, đánh nhau nhiều lần. Chị Phùng Thị L đã nhiều lần khuyên ngăn, tha thứ nhưng anh Phùng Văn T vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Đến tháng 9 năm 2022 thì anh Phùng Văn T bị đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Phùng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn vì nhiều năm nay anh Phùng Văn T không có sự thay đổi, vì vậy xin được ly hôn với anh Phùng Văn T.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Phùng Thị Vân P, sinh ngày 04/3/2009; Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 28/12/2010 và Phùng Mạnh T, sinh ngày 26/9/2017. Hiện nay các cháu đang ở với ông bà nội và do chị Phùng Thị L chu cấp hàng tháng để nuôi dưỡng các cháu ăn học. Do anh Phùng Văn T đang đi cai nghiện không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho các cháu được, nên khi ly hôn chị Phùng Thị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Phùng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con do hiện nay anh Thượng không có việc làm, không có thu nhập.

- Tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Do anh Phùng Văn T đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, vì vậy không thể đến Tòa án tham gia tố tụng. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã trực tiếp đến Cơ sở cai nghiện để lấy lời khai của anh Phùng Văn T, tại biên bản lấy lời khai, anh Phùng Văn T trình bày:

- Anh Phùng Văn T và chị Phùng Thị L trước khi tiến tới hôn nhân có được tìm hiểu nhau khoảng 02 năm và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì anh thỉnh thoảng có sử dụng ma túy và đến ngày 31/8/2022 anh đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Từ khi kết hôn vợ chồng chỉ thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhỏ nhặt, anh Phùng Văn T chưa bao giờ chửi mắng, chưa bao giờ đánh chị Phùng Thị L, anh vẫn luôn yêu thương vợ con, vẫn đi làm công ty cùng chị Phùng Thị L để có thu nhập chăm sóc cho gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Phùng Thị L.

- Về con chung: Có 03 người con chung gồm Phùng Thị Vân P, sinh ngày 04/3/2009; Phùng Thị Quỳnh T sinh ngày 28/12/2010 và Phùng Mạnh T, sinh ngày 26/9/2017. Nay do anh Phùng Văn T đang đi cai nghiện bắt buộc nên không có điều kiện nuôi con, vì vậy nếu trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh nhất trí để chị Phùng Thị L là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 người con, sau này cai nghiện về anh sẽ có trách nhiệm với các

con. Về cấp dưỡng nuôi con do hiện nay anh đang cai nghiện nên không có điều kiện cấp dưỡng.

- Tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung của vợ chồng: Không có

Tại biên bản lấy lời khai cháu Phùng Thị Vân P và Phùng Thị Quỳnh T đều trình bày: Các cháu là con đẻ của mẹ Phùng Thị L và bố Phùng Văn T. Hiện nay các cháu đang ở cùng ông bà nội tại Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Phùng Thị Vân P hiện nay đang học lớp 9, còn cháu Phùng Thị Quỳnh T đang học lớp 8 tại Trường THCS xã L. Các cháu đều không biết bố mẹ mâu thuẫn về vấn đề gì, nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu đều muốn ở với mẹ Phùng Thị L vì hiện nay bố Phùng Văn T đang đi cai nghiện không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 686/CV-UBND ngày 30/10/2023, Ủy ban nhân dân xã L, huyện V cho biết: Hiện nay chị Phùng Thị L đi làm công ty, còn anh Phùng Văn T đi cai nghiện bắt buộc nên không xác định được mâu thuẫn vợ chồng, không xác định được thu nhập cụ thể; chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T có 03 người con chung là Phùng Thị Vân P, sinh ngày 04/3/2009; Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 28/12/2010 và Phùng Mạnh T, sinh ngày 26/9/2017, hiện nay các cháu đang ở với ông bà nội tại Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Lời khai của người làm chứng bà Hoàng Thị S (mẹ đẻ của chị Phùng Thị L) trình bày: Trước khi kết hôn cháu Phùng Thị L và cháu Phùng Văn T có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì về ở bên nhà chồng tại Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống mặc dù không chung sống cùng bà S, nhưng mọi mâu thuẫn của vợ chồng cháu L đều chia sẻ với bà S nên bà mới được biết. Cháu L và cháu Phùng Văn T thường xuyên cãi chửi nhau do nhiều mâu thuẫn khác nhau trong cuộc sống, bất đồng quan điểm, cháu Phùng Văn T còn nhiều lần đánh cháu L, nhưng sau mỗi lần đánh cháu L thì cháu Phùng Văn T lại về xin lỗi nên gia đình đều tha thứ nên các cháu lại về sinh sống cùng nhau. Sau này cháu Phùng Văn T nghiện ma túy nên tình cảm vợ chồng càng mâu thuẫn nghiêm trọng hơn, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng cháu T không có sự thay đổi nên đã bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc. Từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, theo quan điểm của bà S thì không hàn gắn được vì cháu Phùng Văn T hiện đang đi cai nghiện, còn cháu L hiện nay đang đi làm công ty, do không còn yêu thương nhau nên cũng không hỏi thăm, quan tâm đến nhau nữa.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn để chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng hòa giải không thành, do chị Phùng Thị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, còn anh Phùng Văn T không đồng ý ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho các đương sự tuy nhiên các đương sự đều không yêu cầu, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập và tổng đạt văn bản họp lệ, việc vắng mặt có lý do chính đáng do hiện nay đang cai nghiện bắt buộc. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xử cho chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T được ly hôn. Về con chung: Giao các cháu Phùng Thị Vân P, sinh ngày 04/3/2009; Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 28/12/2010 và Phùng Mạnh T, sinh ngày 26/9/2017 cho chị Phùng Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện nay anh Phùng Văn T đang cai nghiện ma túy không thể trực tiếp nuôi con. Anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Phùng Thị L không yêu cầu và anh Phùng Văn T không chưa có điều kiện để cấp dưỡng do đang cai nghiện bắt buộc. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung của vợ chồng không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí, chị Phùng Thị L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không xin miễn án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã L, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt do đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn và vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, nhưng những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T là hợp pháp vì kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị L thấy rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh Phùng Văn T không chịu tu dưỡng bản thân, không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến nghiện ma túy và thực tế hiện nay đang phải cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Trước khi cai nghiện ma túy cuộc sống vợ chồng cũng đã có nhiều mâu thuẫn, mặc dù anh Phùng Văn T không thừa nhận, nhưng qua lời khai của người làm chứng bà Hoàng Thị S cũng đã thể hiện được rõ mâu thuẫn của vợ chồng, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải, nhưng anh Phùng Văn T cũng không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục được chị Phùng Thị L về đoàn tụ. Cho thấy chị Phùng Thị L đã không còn yêu thương, không còn tình cảm với anh Phùng Văn T, nếu cho vợ chồng về đoàn tụ cũng không đảm bảo được cuộc sống vợ chồng sẽ hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Phùng Thị L.

[5] Về con chung: Chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T có 03 con chung là cháu Phùng Thị Vân P, sinh ngày 04/3/2009; Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 28/12/2010 và Phùng Mạnh T, sinh ngày 26/9/2017. Hiện nay các cháu đang ở với ông bà nội và do chị Phùng Thị L chu cấp hàng tháng để nuôi dưỡng các cháu ăn học. Xét thấy, anh Phùng Văn T đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn không có điều kiện để chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục các con, vì vậy yêu cầu của chị Phùng Thị L về việc được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 người con khi vợ chồng ly hôn là có căn cứ và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con, đồng thời đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên khi bố, mẹ ly hôn. Chị Phùng Thị L không yêu cầu anh Phùng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp vì hiện nay anh Phùng Văn T không có khả năng cấp dưỡng do đang cai nghiện ma túy bắt buộc.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Phùng Thị L và anh Phùng Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phùng Thị L là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án đã được giải thích, nhưng không làm đơn yêu cầu được miễn án phí. Do đó, chị Phùng Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị L, xử cho chị Phùng Thị L được ly hôn anh Phùng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Phùng Thị Vân P, sinh ngày 04/3/2009; Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 28/12/2010 và Phùng Mạnh T, sinh ngày 26/9/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Phùng Thị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006181 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phùng Thị L đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã V, huyện C, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tô HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp